

BẢO ĐẢM QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN VÀ VIỆC THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC PHÁP QUYỀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

● VŨ CÔNG GIAO - NGUYỄN MINH TÂM

TÓM TẮT:

Cùng với quá trình đổi mới, định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã được nêu ra từ những năm 1990 và chính thức được khẳng định trong Hiến pháp ở lần sửa đổi năm 2001. Để thực hiện mục tiêu này, Việt Nam kiên định vận dụng những giá trị của chủ nghĩa Mác-Lênin, kết hợp với những giá trị tiến bộ của nhân loại trong lĩnh vực tổ chức, thực hiện quyền lực nhà nước như dân chủ, pháp quyền. Qua hơn 30 năm đổi mới, hệ thống chính trị đã có nhiều thay đổi phù hợp hơn với xu thế phát triển của các nhà nước hiện đại. Quá trình tìm hiểu và thử nghiệm này đòi hỏi cần phải làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn, mà bài viết này bước đầu cung cấp những gợi mở về việc thực hiện nguyên tắc pháp quyền và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân theo Hiến pháp năm 2013, cũng như đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khóa: Pháp quyền, quyền làm chủ, quyền lực nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước, Việt Nam.

1. Nhận thức về quyền làm chủ của nhân dân và nguyên tắc pháp quyền

1.1. Nhận thức về quyền làm chủ của nhân dân

Dân chủ (demoskratíe) là khái niệm bắt nguồn từ xã hội Athens cổ đại, có nghĩa là quyền lực nhà nước tối cao (kratíe) thuộc về đại hội toàn thể những người bình dân (demos). Đến cách mạng tư sản, người bình dân được thay bởi khái niệm nhân dân và dân chủ được hiểu là một chính quyền mà quyền lực tối cao thuộc về nhân dân, được nhân dân thực hành trực tiếp hoặc thông qua các đại diện qua bầu cử; hoặc đơn giản theo Abraham Lincoln, dân chủ là một chính quyền “của dân, do dân, vì dân”.

Ở mặt lý luận, dân chủ gắn liền với nguyên tắc chủ quyền nhân dân trong lý thuyết khế ước xã hội của J. J. Rousseau. Nguyên tắc này thể hiện mọi quyền lực thuộc về nhân dân, được thực hiện thông qua các cuộc hội nghị nhân dân (các nhà nước rộng lớn có thể có các cơ quan đại diện), không thể phân chia, không thể chuyển nhượng. Nhìn chung, các nhà nước hiện đại đều thừa nhận chủ quyền nhân dân là nguyên tắc cơ bản của hiến pháp mà dựa trên đó chính quyền được thiết lập (nhân dân là nguồn gốc của mọi quyền lực).

Ở Việt Nam, tư tưởng dân chủ được du nhập cùng với quá trình thuộc địa từ những năm cuối thế kỷ XIX. Dưới bối cảnh chính trị, xã hội thuộc

địa, các trào lưu yêu nước đã xuất hiện nhằm cải biến xã hội hướng tốt hơn. Một trong những phương thức quan trọng là truyền bá các tư tưởng dân chủ để giác ngộ nhân dân. Khái niệm dân chủ được diễn giải với ngôn ngữ giản dị và dễ hiểu hơn với người dân. Dân chủ, theo Hồ Chí Minh, gồm khía cạnh: Nhân dân là chủ, là mặt hình thức của dân chủ, thể hiện vị thế, tư cách của người dân đối với nhà nước, xã hội; và nhân dân làm chủ, là mặt thực tế của dân chủ, thể hiện khả năng, năng lực của người dân hưởng và sử dụng quyền là chủ của mình.

Như vậy, quyền làm chủ của nhân dân chính là khía cạnh thực tiễn của dân chủ, đó chính là quyền tham gia của người dân vào đời sống chính trị. Để dân chủ là dân chủ thực chất, nhân dân phải nhận thức được quyền của mình; và nhà nước phải tạo ra và không ngừng củng cố các phương tiện tham gia chính trị của nhân dân. Một khi đã là quyền làm chủ của nhân dân, nhà nước (NN) có nghĩa vụ phải tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm.

1.2. Nhận thức về nguyên tắc pháp quyền

Có những cách hiểu khác nhau về pháp quyền (PQ), tuy nhiên, về cơ bản, PQ đề cập tới mối quan hệ giữa luật pháp và các chủ thể trong xã hội. Nội dung cơ bản của PQ đó là: Mọi người đều bình đẳng trước luật pháp và đều được tiếp cận sự bảo vệ của luật pháp; và NN hay các chủ thể nắm giữ quyền lực nhà nước (QLNN) bị ràng buộc bởi luật pháp và chỉ được phép hoạt động trong khuôn khổ của luật pháp. Như vậy, có thể hiểu cốt lõi của PQ thông qua sự thượng tôn luật pháp, theo đó, luật pháp có tính tối cao và mọi chủ thể trong xã hội bị ràng buộc và phải hành xử phù hợp với luật pháp. Nội dung này trở thành nguyên tắc PQ trong tổ chức, hoạt động của NN và trong quản lý, vận hành xã hội.

Nguyên tắc PQ xuất phát từ nhu cầu kiến tạo và duy trì một xã hội ổn định, trật tự và phát triển, bởi luật pháp theo PQ có được sự công bằng và vì lợi ích chung của xã hội. Để đảm được mục tiêu này, luật pháp phải thỏa mãn được các đặc tính hình thức, gồm: Được làm ra bởi thiết chế được ủy quyền, theo các quy tắc thủ tục; minh bạch (công khai, dễ tiếp cận); tổng quát, rõ ràng, thích hợp, ổn định, có thể tiên đoán; được áp dụng công bằng

và vô tư¹. Các đặc tính thủ tục cũng rất quan trọng đối với PQ. Có thể hiểu rằng, không ai phải chịu bất cứ sự trừng phạt nào từ NN trừ khi đó là kết quả của các thủ tục định sẵn². Nhìn chung, các đặc tính hình thức và thủ tục của PQ đòi hỏi nhiều thiết chế để thực thi, đặc biệt là thiết chế gìn giữ tính hiệu lực và áp dụng luật pháp công bằng. Hai yếu tố quan trọng để đảm bảo điều này là phân quyền và sự phân biệt rõ ràng giữa người thi hành luật và người giám sát thi hành luật pháp³.

PQ còn bao hàm khía cạnh nội dung là các yếu tố đạo đức chính trị như: hệ thống kinh tế, hình thức của chính quyền, hay quan niệm về quyền con người⁴. Tuy nhiên, đây là vấn đề còn gây tranh luận. Có người cho rằng, PQ chỉ có tính hình thức và thủ tục, trong khi người khác muốn bổ sung thêm khía cạnh nội dung. Có thể thấy, các khía cạnh hình thức và thủ tục cơ bản được phát sinh theo hướng nội dung nào đó⁵. Nhìn chung, các khía cạnh cơ bản của PQ theo nhận thức phổ biến trên thế giới là: Phân chia quyền lực NN; địa vị tối cao của Hiến pháp và luật; bảo vệ các quyền cơ bản; luật pháp minh bạch, rõ ràng và dễ tiếp cận; và tư pháp độc lập⁶.

2. Mối liên hệ giữa việc thực hiện nguyên tắc pháp quyền với việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân

2.1. Nhận thức về việc thực hiện nguyên tắc PQ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy NN

Ở Việt Nam, vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền (NNPQ) đã được nêu ra từ năm 1991 và chính thức hiến định trong Hiến pháp 1992 (sửa đổi 2001). Mục tiêu này được tái khẳng định và thể hiện rõ hơn trong Hiến pháp 2013 (Điều 2, Điều 8(1)). Ở mặt đường lối, nhận thức về nguyên tắc PQ đã được Đảng Cộng sản dần phát triển, hoàn thiện. Cho đến trước Đại hội XI (2011), các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của NN là: Phân công và phối hợp trong thực hiện QLNN, nguyên tắc tập trung dân chủ, quản lý xã hội bằng pháp luật. Đến Đại hội XI, Đảng đã bổ sung và hoàn thiện nguyên tắc: QLNN là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan. Tại Đại hội XII (2016), Đảng đã khẳng định phương hướng: “Trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các

nguyên tắc pháp quyền... Tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp và pháp luật”⁷.

Đây là lần đầu tiên Đảng khẳng định PQ là một nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của NN. Ngoài ra, về cơ bản, nguyên tắc này đã được thể hiện trong Hiến pháp 2013 qua các khía cạnh như: Phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực; tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật;... Tuy nhiên, những biểu hiện như vậy là chưa đầy đủ và toàn diện. Ở mặt thực tiễn, đảm bảo nguyên tắc PQ chính là việc hoàn thiện và thực thi tốt hệ thống luật pháp quốc gia. Điều này đòi hỏi bộ máy NN phải được tổ chức và hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; thiết lập được một khuôn khổ luật pháp phù hợp với Hiến pháp; bảo vệ quyền con người (QCN), quyền công dân (QCD),...

2.2. Nhận thức về việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân

Quyền làm chủ của nhân dân được thể hiện đầu tiên ở thẩm quyền lập hiến, theo đó, nhân dân là chủ thể trực tiếp xây dựng nên Hiến pháp, thiết lập nên chính quyền. Nhân dân là nguồn gốc của mọi quyền lực, QLNN là quyền lực được ủy nhiệm, phái sinh từ chủ quyền nhân dân. Tiếp đến, qua bầu cử và ứng cử, người dân chọn lựa ra các đại diện hoặc trực tiếp tham gia NN. Điều này đòi hỏi một chế độ bầu cử tự do, định kỳ phải đảm bảo cho người dân thực hiện được đầy đủ quyền của mình một cách tự do, độc lập. Các đại diện phải có cơ chế tiếp xúc, lắng nghe và giải trình trước người dân một cách hiệu quả. Đây là yêu cầu của việc thực hiện trách nhiệm được người dân ủy thác; và cũng là phương thức để phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân và biến nó trở thành chính sách và luật pháp của NN.

Ngoài ra, bằng cách thụ hưởng QCN, đặc biệt là các quyền về dân sự và chính trị, người dân trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào các công việc của NN. Điều này đòi hỏi NN phải thiết lập được một khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện các QCN; và cần phải có cơ chế pháp lý rõ ràng và hiệu quả để bảo vệ các quyền. Cùng với đó, việc xét xử của tòa án phải bảo đảm tính độc lập, vô tư, vì đây là tấm khiên cuối cùng bảo vệ QCN trước những xâm phạm, đặc biệt là từ phía NN.

Như vậy, để đảm bảo quyền làm chủ của

nhân dân, cần tạo lập được một khuôn khổ pháp lý đầy đủ để người dân có thể tự do thực hiện được các QCN. Đồng thời, quan trọng hơn, đó là tạo lập một nền văn hóa chính trị, trong đó NN chuyển đổi nhận thức từ vai trò cai trị sang NN phục vụ với tư duy trách nhiệm, nghĩa vụ. NN đặt người dân vào vị trí trung tâm, trong mọi hoạt động, đảm bảo quyền được tham gia của người dân, quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy NN.

2.3. Mối liên hệ giữa việc thực hiện nguyên tắc PQ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy NN với việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân

Mối liên hệ đầu tiên đó là QLNN phải được tổ chức và thực thi hiệu quả, vì phúc lợi chung của xã hội. Đây là nội dung rất phức tạp bởi sự liên quan tới nhiều chủ thể và tính chất đặc biệt của QLNN. Có hai khía cạnh đáng chú ý: *thứ nhất*, QLNN có giới hạn và phải bị kiểm soát để ngăn ngừa lạm quyền. NN bị ràng buộc và chỉ được phép hành động trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Nếu có sự mâu thuẫn hoặc vượt quá, luật phải được thay đổi trước theo các thủ tục nhất định; *thứ hai*, nguyên tắc PQ bổ khuyết cho dân chủ, bởi về cơ bản, dân chủ là sự tin tưởng vào đa số và sự trao quyền cho các đại diện. Tuy nhiên, làm sao kiểm soát được các đại diện khỏi sự lạm quyền và làm sao tránh được khả năng độc tài của đa số. Ở đây, tính tối cao của luật pháp với các quy trình định sẵn và đặc biệt là vai trò của tòa án độc lập sẽ giúp ngăn ngừa ý muốn và cảm xúc nhất thời của dân chúng.

Mối liên hệ thứ hai đó là việc hoàn thiện và thực thi tốt hệ thống luật pháp quốc gia, tạo lập khuôn khổ pháp lý đầy đủ để người dân thụ hưởng QCN. Luật pháp vừa là công cụ để NN quản lý xã hội, vừa là công cụ để người dân tham gia vào công việc của NN, kiểm tra, giám sát QLNN. Tuy nhiên, cũng cần chú ý, PQ theo nghĩa hẹp không nhất thiết đòi hỏi phải bảo vệ các QCN; mức độ tự do được phép của người dân có thể rất hẹp; luật pháp có thể mang tính áp đặt; các chuẩn mực và giá trị của luật pháp và của xã hội có thể không trùng khớp⁸.

Như vậy, nguyên tắc PQ là sự bổ khuyết cho dân chủ, nhưng cũng có thể trở thành lực cản kìm

hãm dân chủ. Do đó, cần phải kết hợp cả hai lý thuyết dân chủ và PQ, mà mục tiêu cuối cùng chính là phúc lợi chung của xã hội. Thực tế, các giá trị dân chủ, PQ đều là mục tiêu mà các xã hội muốn xây dựng, hướng tới, và đã được kết hợp ở mức độ nào đó. Một xã hội hướng tới PQ cũng đồng thời hướng tới việc thiết lập một chính quyền hợp hiến, với các cơ chế kiểm soát quyền lực, nhằm đảm bảo chủ quyền nhân dân và phúc lợi chung của xã hội.

3. Thực trạng và những yêu cầu đặt ra với việc thực hiện nguyên tắc pháp quyền và việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay

3.1. Thực trạng và những yêu cầu đặt ra với việc thực hiện nguyên tắc PQ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy NN ở Việt Nam hiện nay, xét từ góc độ bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân

Mục tiêu xây dựng NN PQ ở Việt Nam đã được khẳng định trong Hiến pháp và được thể hiện rõ trong Hiến pháp 2013 với các quy định về chủ quyền nhân dân, tổ chức và thực hiện QLNN (các Điều 2, 8, 94, 96, 102, 107); quy định về tổ chức và hoạt động của Đảng theo Hiến pháp và pháp luật (Điều 4). Những nội dung này tuy mới chỉ ở mức độ khái quát, nhưng nó cho thấy xu hướng và nỗ lực chính trị thay đổi cấu trúc thể chế ở Việt Nam theo các nguyên tắc PQ.

Ở mặt nhận thức, quan niệm nguyên tắc PQ ở Việt Nam có sự khác biệt nhất định so với nhận thức chung trên thế giới. Do đó, yêu cầu đầu tiên là cần làm rõ nhận thức về NN PQ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng. Đặc biệt là mối quan hệ phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực trong bối cảnh QLNN được coi là thống nhất và tập trung vào Quốc hội (QH); phân quyền giữa trung ương và địa phương; tổ chức và hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng với việc Đảng chịu sự giám sát của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Đây đều là những khía cạnh có tính phức tạp, và có phần mới mẻ, cho thấy việc thực hiện nguyên tắc PQ ở Việt Nam sẽ cần phải có thời gian và lộ trình từng bước một.

Sự thống nhất QLNN, với QH là cơ quan QLNN cao nhất, nếu hiểu và vận dụng một cách máy móc, có thể sẽ dẫn tới sự phụ thuộc, thiếu tính độc

lập của các cơ quan nhà nước (CQNN) khác so với QH. QH có khả năng sẽ lấn sân, gây ảnh hưởng tới các hoạt động hành pháp và tư pháp; và khó thiết lập được sự kiểm soát quyền lực đối với QH. Tương tự, việc hiểu và vận dụng nguyên tắc tập trung dân chủ thiếu chính xác cũng có thể dẫn đến những khó khăn trong việc bảo đảm sự phân công, phối hợp và kiểm soát QLNN. Như vậy, từ những quy định có liên quan của Hiến pháp, các luật về tổ chức cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng làm rõ hơn sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các CQNN.

Mối quan hệ giữa Đảng và NN cũng cần phải luật hóa cụ thể để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, cũng như để phân định rõ ràng giữa quyền lực của Đảng và QLNN. Hiện nay, các luật tổ chức đều chưa có quy định cụ thể, trong khi Điều 4 của Hiến pháp 2013 là chưa đủ để điều chỉnh mối quan hệ này. Thực tế, sự lãnh đạo của Đảng đối với các CQNN là không giống nhau, thậm chí rất khác biệt. Ví dụ, sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan tư pháp rất khác so với các nhánh quyền lực khác, bởi hoạt động tư pháp đòi hỏi phải độc lập, không ai được can thiệp vào hoạt động xét xử. Đây là yếu tố cần tính đến khi quy định về sự lãnh đạo của Đảng với NN trong các luật về tổ chức.

3.2. Thực trạng và những yêu cầu đặt ra với việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay, xét từ góc độ thực hiện nguyên tắc PQ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy NN

Thực hiện nguyên tắc PQ trong thực tiễn chính là việc hoàn thiện hệ thống luật pháp, tạo lập khuôn khổ pháp lý đầy đủ để người dân có thể thụ hưởng các QCN. Ở Việt Nam, hiện vẫn thiếu nhiều đạo luật thực thi dân chủ nền tảng (luật về hội, biểu tình, tài trợ bầu cử). Một số luật mới ban hành nhưng bị đánh giá có nhiều hạn chế và chưa có kế hoạch triển khai thi hành (Luật trưng cầu ý dân, Luật tiếp cận thông tin). Ở góc độ khác, khuôn khổ pháp lý hiện hành về dân chủ đại diện tuy mới sửa đổi, bổ sung song vẫn chưa đựng nhiều quy định bắt cập. Ngoài luật về trưng cầu ý dân, các hình thức dân chủ trực tiếp khác như sáng kiến công dân, sáng kiến chương trình nghị sự, thậm chí bản thân nội hàm khái niệm này vẫn chưa thực sự được làm rõ ở Việt Nam.

Mặc dù Hiến pháp được coi là đạo luật có giá trị cao nhất nhưng trong thực tế không có hiệu lực trực tiếp. Do đó, các QCN sẽ phải đợi ban hành luật để cụ thể hóa, thậm chí phải đợi các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều này là đi ngược với nguyên tắc PQ, bởi văn bản thấp hơn lại có giá trị pháp lý cao hơn trên thực tế. Nó cũng dễ dẫn tới sự thiếu thống nhất của hệ thống luật pháp khi chưa có quy định rõ ràng về ủy quyền lập pháp và đặc biệt chưa có một cơ chế tài phán hiến pháp. Tuy vậy, Hiến pháp 2013 đề ngỏ khả năng thành lập cơ chế bảo hiến theo một đạo luật do QH ban hành. Thực tế cho thấy, cơ chế tài phán hiến pháp là một công cụ hữu hiệu trong việc kiểm soát quyền lực giữa các CQNN, và đóng vai trò quan trọng đối với việc bảo vệ QCN.

Tòa án là một thiết chế quan trọng bảo vệ công lý, bảo vệ QCN, tuy nhiên, năng lực và tính độc lập của Tòa án ở Việt Nam vẫn còn hạn chế. Hiến pháp quy định Tòa án là cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp, nhưng khái niệm về quyền tư pháp vẫn chưa được hiểu một cách thống nhất. Trên thế giới, khái niệm quyền tư pháp thường được hiểu theo nghĩa rộng, gồm các nội dung: quyền xét xử, giải thích Hiến pháp và luật, tổng kết việc xét xử và ra án lệ, tài phán hiến pháp hoặc hành chính. Tuy nhiên, ở Việt Nam, quyền tư pháp có xu hướng được hiểu theo nghĩa hẹp hơn, chủ yếu xoay quanh quyền xét xử. Do đó, yêu cầu đặt ra là cần làm rõ và mở rộng khái niệm quyền tư pháp, đồng thời củng cố và nâng cao năng lực, tính độc lập của hệ thống tòa án.

4. Nhận xét, kết luận chung

Qua những nội dung nêu trên, các tác giả chỉ mới phân tích và đưa ra những quan điểm khái quát về việc thực hiện nguyên tắc PQ và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, mà chưa đi sâu được vào các nội dung cụ thể. Nhìn chung, xét cả về đường lối, chính sách, luật pháp hiện hành, việc xây dựng NN PQ xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là mục tiêu đã được khẳng định. Tuy nhiên, chúng ta chưa có một nhận thức thật sự đầy đủ về NN PQ và về quyền làm chủ của nhân dân. Nhiều vấn đề vẫn chưa được làm sáng tỏ, dẫn tới việc thiết kế các chủ trương, biện pháp cải cách tổ chức và hoạt động của NN, xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp, và việc triển khai các chủ trương, biện pháp đó còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Các nguyên tắc như: Phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực; tập trung dân chủ; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng... đều là các nguyên tắc nền tảng cho việc xây dựng và cải cách hệ thống chính trị. Do đó, yêu cầu quan trọng là cần phải có thêm những nghiên cứu để làm rõ hơn nội hàm, cách thức áp dụng và các yêu cầu cụ thể về mặt lập pháp để áp dụng những nguyên tắc này trong thực tế. Ở đây, vai trò của giới học thuật là rất quan trọng. Nhìn chung, trong bối cảnh toàn cầu hóa và xây dựng NN PQ, khi nghiên cứu về các vấn đề này, bên cạnh những giá trị cốt lõi, tiến bộ của chủ nghĩa Mác-Lênin cần kiên trì bảo vệ, cũng cần tiếp cận và khẳng định những giá trị, nhận thức mới của nhân loại về dân chủ, PQ nhằm mở ra triển vọng cho việc cải cách thể chế ở Việt Nam ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Xem: Katrin Blasek (2015), *Rule of Law in China. A Comparative Approach*, Springer, tr.9-10.

²Xem: <https://plato.stanford.edu/entries/rule-of-law/>.

³Xem: Katrin Blasek (2015), tài liệu đã dẫn, tr. 10.

⁴Xem: Katrin Blasek (2015), tài liệu đã dẫn, tr.10-11.

⁵Xem: <https://plato.stanford.edu/entries/rule-of-law/>.

⁶Xem: Katrin Blasek (2015), tài liệu đã dẫn, tr. 11.

⁷Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.175.

⁸Xem. Brian Tamanaha (2007), *A Concise Guide to the Rule of Law*, tại: <http://ssrn.com/abstract=1012051>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Brian Tamanaha (2007), *A Concise Guide to the Rule of Law*, tại: <http://ssrn.com/abstract=1012051>.
2. Katrin Blasek (2015), *Rule of Law in China. A Comparative Approach*, Springer.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. <https://plato.stanford.edu/entries/rule-of-law/>.

Ngày nhận bài: 28/10/2017

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 06/11/2017

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/11/2017

Thông tin tác giả:

PGS.TS VŨ CÔNG GIAO

ThS. NGUYỄN MINH TÂM

Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: giaochr@gmail.com, khajtam2012@yahoo.com

ENSURING THE OWNERSHIP RIGHT OF PEOPLE AND THE IMPLEMENTATION OF THE RULE OF LAW IN VIETNAM TODAY

● Associate Prof. **VU CONG GIAO** – LL.M. **NGUYỄN MINH TAM**

School of Law, Vietnam National University Hanoi

ABSTRACT:

Along with the Innovation Process, the orientation of constructing a socialist rule of law based state in Vietnam was raised in the 1990s, and formally asserted in the Constitution of 1992 (revised 2001). To achieve this goal, Vietnam has consistently been applying the values of Marxism-Leninism, and combining with the advances of humanity in the field of organizing and exercising the state of power, like democracy and rule of law. Over the past 30 years of innovation, the political system has changed in compatible with the development trend of modern states. This researching and experimenting process requires to clarify theoretical and practical issues, which this paper initially provides suggestions on the implementation rule of law and ensure the ownership right of People under the Constitution of 2013, as well as the guidelines of the Communist Party of Vietnam.

Key words: rule of law, ownership right, state power, control of state power, Vietnam.